TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **165**/2024/HS-ST
Ngày 19/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Dũng;

Bà Đào Thị Kim Tuyến;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thanh Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2024/TLST, ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/HS-QĐ ngày 04/7/2024, của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phúc Phương A, sinh năm 2003 tại Tỉnh B**; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B; Nơi cư trú: Bị cáo lang thang, không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 212 ngày 24/4/2023 lập tại Công an quận Cầu Giấy;

Bị cáo Đầu thú ngày 23/4/2024, bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3373E2/B7. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại*:** Anh Võ Công M, sinh năm 2004; Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B; Hiện cư trú: Số A, ngách 29/39 B, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Xin xét xử vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn X, xã TX, huyện T, Thành phố Hà Nội; Xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2023, Nguyễn Phúc Phương A lên Hà Nội tìm việc làm và ở trọ cùng anh Võ Công M, sinh năm 2004, HKTT: thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh B tại phòng X, nhà số Y, ngõ 154 A, Phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 10/01/2024, do cần tiền trả nợ, Phương A nảy sinh ý định chiếm đoạt laptop nhãn hiệu Asus X515EA17 màu bạc của anh Võ Công M. Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2024, Phương A hẹn chị Vũ Mai P, sinh năm 2003, HKTT: Số 222 H, khu B, phường V, Thành phố B, Tỉnh B - là bạn của Phương A đến đón đi chơi và đi bán laptop. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Phương A hỏi mượn chiếc laptop của anh M để đi làm, anh M đồng ý. Phương A lấy laptop bỏ vào balo bằng vải rồi xuống gặp chị P và bảo chị P đi đến cửa hàng Bệnh viện Laptop, số 77 TH, phường T, Quận Đ, thành phố Hà Nội bán chiếc laptop cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, nơi thường trú: thôn X, xã TX, huyện T, Hà Nội với giá 4.000.000 đồng và có viết giấy bán. Số tiền trên Phương A đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó vài ngày, anh M đòi chiếc laptop thì Phương A nói đang để ở chỗ làm nên chưa cầm về được. Đến ngày 24/01/2024, Phương A thừa nhận đã bán chiếc laptop của anh M và nói cho anh M biết địa chỉ để tìm mua lại nhưng không được vì anh T đã bán cho người khác (không rõ nhân thân lại lịch) với giá 4.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 102 ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cầu Giấy kết luận: *"Máy tính laptop nhãn hiệu Asus X515EA17 màu bạc (đã qua sử dụng từ 11/2022) trị giá 12.140.000 đồng"*.

Đối với anh Nguyễn Văn T, khi mua laptop anh T không biết laptop do Phương A lừa đảo nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Anh T đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi khi bán chiếc máy tính là 500.000 đồng. Anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chị Vũ Mai P, chị P không biết Phương A lừa đảo chiếm đoạt chiếc laptop của anh M nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về dân sự: Đối với chiếc laptop nhãn hiệu Asus X515EA17 màu bạc của anh Võ Công M, do trong quá trình điều tra không thu hồi được nên gia đình Nguyễn Phúc Phương A đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Anh M đã nhận số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSNTL ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Phúc Phương A, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người liên quan bà Nguyễn Thị T, mẹ bị cáo xác nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thay đối với anh Vũ Công M số tiền 12.000.000 đồng. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả và không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà là mẹ mà không bảo ban được con mình nên bà xin chịu trách nhiệm. Bà cũng giáo dục bị cáo phải làm ăn chân chính nhưng bị cáo không nghe lời, cũng không sợ ai. Bị cáo đang học lớp 8 thì bỏ học, đi lang thang tìm việc gia đình phải đi tìm đưa về. Đến năm 18 tuổi, bị cáo nói đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình nên đề nghị gia đình không can thiệp và tự đi tìm việc, bà xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mước án từ 7 đến 10 tháng tù, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung công Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính do anh Nguyễn Văn T giao nộp. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho việc giải quyết xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, người bị hại và những người liên quan có trong hồ sơ và tại phiên toà, đủ cơ sở xác định: Ngày 11/01/2024, Nguyễn Phúc Phương A dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc laptop Asus X515EA màu bạc trị giá 12.140.000 đồng của anh Võ Công M tại số Y, ngõ 154 A, Phường T, Cầu Giấy, Hà Nội. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho anh Võ Công M. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình giải quyết bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng lang thang, không có nơi cư trú ổn định, không nghề nghiệp nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Vật chứng: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi khi bán chiếc máy tính là 500.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. HĐXX thấy, số tiền trên có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công Nhà nước.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường 12.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và không yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền 140.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội cần được chấp nhận.

Về số tiền 12.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T mẹ bị cáo đứng ra khắc phục hậu quả đối với người bị hại. Bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại, cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Trường hợp, sau này bà T có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn T, khi mua laptop không biết laptop do Phương A lừa đảo mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với chị Vũ Mai P, không biết việc Phương A lừa đảo chiếm đoạt chiếc laptop của anh M nên đã đưa Phương A đi bán laptop. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phúc Phương A** phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Phương A **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng do anh Nguyễn Văn T giao nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/6/2024.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụ